

Số: 843 /KH-ĐHSPTDTTHN

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH

Xét hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo quý 4 năm 2024 (Nhà giáo có mốc hưởng trong khoảng thời gian từ 01/10-31/12/2024)

Căn cứ Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định về chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo.

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện v/v xét hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo quý 4 năm 2024 cho viên chức và người lao động trong cơ quan như sau:

1. Đối tượng áp dụng: (Đối tượng xét lần đầu và đối tượng đã xét hưởng từ lần 2 trở đi).

Nhà giáo thuộc danh sách trả lương được Nhà trường phê duyệt, đang làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục tại các đơn vị trong Trường, được xếp vào ngạch viên chức chuyên ngành giáo dục, đào tạo (mang mã số có các ký tự đầu là V.07).

2. Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên

Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên được xác định bằng tổng các thời gian sau:

a) Thời gian giảng dạy, giáo dục có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ sở giáo dục công lập.

b) Thời gian giảng dạy, giáo dục có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập (đối với nhà giáo đang giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập mà trước đây đã giảng dạy, giáo dục ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập).

c) Thời gian làm việc được tính hưởng phụ cấp thâm niên, gồm: thời gian làm việc được xếp lương theo một trong các ngạch hoặc chức danh của các chuyên ngành hải quan, tòa án, kiểm sát, kiểm toán, thanh tra, thi hành án dân sự, kiểm lâm, dự trữ quốc gia, kiểm tra đảng; thời gian làm việc được tính hưởng phụ cấp thâm niên trong quân đội, công an, cơ yếu và thời gian làm việc được tính hưởng thâm niên ở ngành, nghề khác (nếu có).

d) Thời gian đi nghĩa vụ quân sự theo luật định mà trước khi đi nghĩa vụ quân sự đang được tính hưởng phụ cấp thâm niên nghề.

3. Thời gian không tính hưởng phụ cấp thâm niên:

Thời gian quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số Nghị định số 77/2021/NĐ-CP; cụ thể:

a) Thời gian tập sự.

b) Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên.

c) Thời gian nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá thời hạn theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.



d) Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

đ) Thời gian bị tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử.

e) Thời gian không làm việc khác ngoài quy định nêu trên.

4. Điều kiện và mức phụ cấp thâm niên được hưởng:

Nhà giáo xét hưởng lần đầu theo quy định tại mục 1 nêu trên có tổng thời gian được tính hưởng phụ cấp thâm niên **đủ 5 năm** (60 tháng), thì được hưởng phụ cấp thâm niên bằng **5%** mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có); từ năm thứ sáu trở đi, mỗi năm (đủ 12 tháng) được tính thêm **1%**.

5. Kế hoạch thực hiện

a) Từ ngày 06- 13/12/2024:

- Phòng Tổ chức cán bộ chuẩn bị danh sách các nhà giáo đủ điều kiện về thời gian hưởng phụ cấp thâm niên .

- Các Nhà giáo thuộc điều kiện tại **mục 4** nêu trên (hưởng lần đầu) có tổng thời gian được tính hưởng phụ cấp thâm niên từ đủ 5 năm (60 tháng) trở lên thì tiến hành viết Bản khai xét phụ cấp thâm niên (theo mẫu khai lần đầu). Nộp cho phòng TCCB chậm nhất là ngày 17h00 ngày 13/12/2024.

(Tải mẫu kê khai tại địa chỉ: www.hupes.edu.vn)

Ghi chú: Các giảng viên hưởng thêm 1% hằng năm không phải kê khai phiếu.

b) Từ ngày 16-10/12/2024:

- Phòng TCCB rà soát, tổng hợp hồ sơ;
- Hội đồng xét hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo của Trường quý 4 năm 2024.

c) Từ ngày 23-27/12/2024:

- Thông báo kết quả xét duyệt hưởng phụ cấp thâm niên đối với các nhà giáo của Hội đồng;

- Tiếp nhận ý kiến phản ánh của các đơn vị và viên chức tại phòng TCCB; Hội đồng xem xét các ý kiến phản ánh (nếu có).

d) Từ ngày 30- 31/12/2024:

Hoàn tất hồ sơ gửi các cá nhân và phòng KHTC.

Đề nghị các Trường đơn vị triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch. Nếu có vấn đề gì chưa rõ gặp P.TCCB để xem xét giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Các đơn vị (để th/h);
- Niêm yết tại bảng tin; Website;
- Lưu: HCTH, TCCB.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Duy Quyết

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

DANH SÁCH NHÀ GIÁO ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN NHÀ GIÁO QUÝ 4 NĂM

(Kèm theo Kế hoạch số: 843 /KH-ĐHSPTDTHN ngày 06/12/2024 của trường ĐHSPTDTHN Hà Nội)

TT	Họ và tên	Đơn vị	Năm sinh	Phụ cấp thâm niên		Phụ cấp thâm niên nhà giáo			Ghi chú
				Tỷ lệ % TNNG mới được tăng	Thời gian hưởng	Tỷ lệ % TNNG mới được tăng	Chênh lệch tỷ lệ	Thời gian hưởng và thời gian tăng PCTN lần sau	
I DANH SÁCH GIÁNG VIÊN HƯỞNG PHỤ CẤP BỔ SUNG 1% HÀNG NĂM									
1	Nguyễn Văn Hoàng	TT HTĐT&BD	1965	31%	10/2023	32%	1%	10/2024	
2	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa YHTDTH	1969	30%	10/2023	31%	1%	10/2024	
3	Phạm Phi Diệp	Khoa ĐK-TD	1972	27%	10/2023	28%	1%	10/2024	
4	Nguyễn Thu Nga	Khoa LLCN&NVSP	1975	25%	12/2023	26%	1%	12/2024	
5	Mai Thị Thanh Thủy	Khoa ĐK-TD	1979	19%	11/2023	20%	1%	11/2024	
6	Đỗ Mạnh Hưng	Khoa ĐT SĐH	1973	17%	12/2023	18%	1%	12/2024	
7	Lê Thị Vân Liêm	Khoa LLCT	1981	17%	12/2023	18%	1%	12/2024	
8	Nguyễn Thị Diệu Khánh	Khoa LLCT	1983	16%	11/2023	17%	1%	11/2024	
9	Nguyễn Khắc Dược	K ĐT SĐH	1981	12%	12/2023	13%	1%	12/2024	
10	Nguyễn Tiến Lợi	Khoa YHTDTH	1982	11%	11/2023	12%	1%	11/2024	
11	Lê Nguyên Hoàn	Khoa LLCN&NVSP	1987	8%	11/2023	9%	1%	11/2024	
12	Nguyễn Thu Trang	Khoa ĐK-TD	1990	8%	11/2023	9%	1%	11/2024	
13	Ngô Thế Phương	Khoa CL-BB-QV	1989	7%	10/2023	8%	1%	10/2024	
14	Lê Thị Thùy Chi	Khoa LLCT	1991	7%	10/2023	8%	1%	10/2024	
15	Lại Thế Việt	Khoa BC-BĐ-BR	1989	7%	10/2023	8%	1%	10/2024	
16	Đặng Thu Hằng	Khoa CL-BB-QV	1990	7%	11/2023	8%	1%	11/2024	
17	Nguyễn Thành Hưng	Khoa CL-BB-QV	1982	6%	10/2023	7%	1%	10/2024	
18	Phạm Minh	Khoa BC-BĐ-BR	1987	5%	5/2023	6%	1%	5/2024	
19	Đinh Thị Uyên	Khoa LLCN&NVSP	1988	5%	10/2023	6%	1%	10/2024	
20	Phạm Duy Hải	Khoa BC-BĐ-BR	1984	5%	10/2023	6%	1%	10/2024	

Danh sách này có 20 người./



(Handwritten signature)